UBND HUYỆN TỨ KỲ **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/QĐ-PGDĐT	*Tứ Kỳ, ngày 17 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Tiểu học Năm học 2020 - 2021

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ kết quả Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học năm học 2020-2021 huyện Tứ Kỳ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả và cấp giấy chứng nhận cho **25** giáo viên tham dự Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học huyện Tứ Kỳ năm học 2020 - 2021 gồm: **03** giải Nhất; **07** giải Nhì; **03** giải Ba; **25** Giáo viên tiểu học dạy giỏi.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Bộ phận chức năng, chuyên môn Giáo dục Tiểu học thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; Hiệu trưởng các trường tiểu học trực thuộc và giáo viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lưu VT, GDTH.	**TRƯỞNG PHÒNG** **Phạm Anh Tuấn**

KẾT QUẢ HỘI THI GIÁO VIÊN TIỂU HỌC DẠY GIỎI
CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số 56/QĐ-PGDĐT ngày 17/12/2020 của Trưởng phòng GD&ĐT huyện Tứ Kỳ)

TT	Họ tên GV	Trường TH	Môn	Kết quả báo cáo BPDH	Điểm TB thi dạy	Danh hiệu	XTT	Giải
1	Vũ Thị Mỵ	Đại Đồng	Tiếng Việt	Đạt	19.2	*GVDG*	1	Nhất
2	Vũ Thị Anh Đào	Cộng Lạc	Tiếng Việt	Đạt	18.5	*GVDG*	2	Nhì
3	Phạm Thị Như Quỳnh	Dân Chủ	Tiếng Việt	Đạt	18.5	*GVDG*	2	Nhì
4	Nguyễn Thị Hải Thơ	Quang Phục	Tiếng Việt	Đạt	18.3	*GVDG*	4	Ba
5	Nguyễn Thị Lan	Văn Tố	Tiếng Việt	Đạt	18.2	*GVDG*	5	Ba
6	Nguyễn Thị Đượm	Hà Kỳ	Tiếng Việt	Đạt	18.0	*GVDG*	6	
7	Nguyễn Thị Hương	Tiên Động	Tiếng Việt	Đạt	18.0	*GVDG*	6	
8	Hoàng Thị Vân Anh	Quang Trung	Tiếng Việt	Đạt	18.0	*GVDG*	6	
9	Bùi Thị Hiền	Hà Thanh	Tiếng Việt	Đạt	17.8	*GVDG*	9	
10	Nguyễn Thị Phương Thủy	Chí Minh I	Toán	Đạt	18.8	*GVDG*	1	Nhất
11	Trương Thị Thắm	Quảng Nghiệp	Toán	Đạt	18.3	*GVDG*	2	Nhì
12	Hoàng Thị Minh Thắng	Minh Đức	Toán	Đạt	18.3	*GVDG*	2	Nhì
13	Phan Thị Huyên	Tái Sơn	Toán	Đạt	18.3	*GVDG*	2	Nhì
14	Lê Thị Hiệu	Đại Hợp	Toán	Đạt	18.2	*GVDG*	5	
15	Nguyễn Thúy An	Ngọc Kỳ	Toán	Đạt	18.0	*GVDG*	6	
16	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Kỳ Sơn	Toán	Đạt	17.8	*GVDG*	7	
17	Nguyễn Thị Kim Dung	Chí Minh II	Toán	Đạt	17.8	*GVDG*	7	
18	Phạm Thu Hà	Hưng Đạo	Ít giờ	Đạt	18.8	*GVDG*	1	Nhất
19	Nguyễn Thị Oanh	Thị trấn	Ít giờ	Đạt	18.7	*GVDG*	2	Nhì
20	Phạm Thị Hồng Ngọc	Tân Kỳ	Ít giờ	Đạt	18.5	*GVDG*	3	Nhì
21	Lê Thị Thơm	Quang Khải	Ít giờ	Đạt	18.3	*GVDG*	4	Ba
22	Đào Thị Thảo	An Thanh	Ít giờ	Đạt	18.2	*GVDG*	5	
23	Nguyễn Thị Lý	Bình Lãng	Ít giờ	Đạt	18.2	*GVDG*	5	
24	Bùi Hương Điệp	Nguyên Giáp	Ít giờ	Đạt	18.0	*GVDG*	7	
25	Nguyễn Thị Hoa	Phượng Kỳ	Ít giờ	Đạt	17.8	*GVDG*	8	